

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Đặng Ngọc Hương**;

- Bà **Nguyễn Thị Minh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ngọc Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Xuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phi T, sinh năm: 1994, tại: CR, Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng H và bà Lê Thị D; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Phi T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09 tháng 12 năm 2018; chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 02 tháng 8 năm 2017.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 8 năm 2011, Công an thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa phạt Nguyễn Phi T 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong quyết định ngày 17 tháng 8 năm 2011.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Vũ K, sinh năm: 1994, tại: CR, Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi N, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức N và bà Tô Thị M; có vợ và có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2014/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê Vũ K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16 tháng 5 năm 2015; chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 18 tháng 3 năm 2015.

- Tại Quyết định số 17/QĐ-S ngày 18 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 (hai) năm đối với Lê Vũ K về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn S**, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường LH, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Lê Vũ L**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi N, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Hồng A**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố TS, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Phi T rủ Lê Vũ K đi tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe mô tô biển số 79C1-311.78 chở K đến khu vực địa của anh Nguyễn Huy ở thôn Hòn Quy, xã Cam Thịnh Đông, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Thấy trên bờ địa có 01 cái gàu máy mức của anh Nguyễn S, T nói với K lấy trộm gàu máy mức, K đồng ý. Cả hai khiêng gàu máy mức để lên xe, K điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau giữ gàu máy mức mang đi tiêu thụ. Khi đến tổ dân phố TS, phường BN, thành phố CR, thấy nhà anh Nguyễn Hồng A không có ai nên cả

hai mang gầu máy mức giấu bên hông nhà anh A. Phát hiện sự việc, anh A đã trình báo Công an phường BN xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/HĐĐG ngày 08 tháng 6 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố CR kết luận: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKSCR-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phi T và Lê Vũ K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Kết tội các bị cáo Nguyễn Phi T và Lê Vũ K theo toàn bộ nội D bản cáo trạng và xử phạt: Nguyễn Phi T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; Lê Vũ K từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, sau khi đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, vai trò của từng bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét vì người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt và thu giữ, không ai có yêu cầu bồi thường.

- Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phi T, Lê Vũ K đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 19 tháng 5 năm 2019, tại thôn Hòn Quy, xã Cam Thịnh Đông, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Phi T và Lê Vũ K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn S 01 gầu máy mức có giá trị 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhưng không tích cực tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly xã hội để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Trong đó, Nguyễn Phi T phạm tội

thuộc trường hợp tái phạm và là người chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội, nên pA chịu mức án cao hơn K.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

[2.1]. Người bị hại Nguyễn S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo tài liệu điều tra, anh S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[2.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Vũ L cho bị cáo Lê Vũ K mượn xe mô tô biển số 79C1-311.78 để làm phương tiện đi lại nhưng không biết K dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L là đúng pháp luật. Anh L cũng không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[3] Về án phí: Các bị cáo pA nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi T và Lê Vũ K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi T;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Vũ K,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù Lh từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Vũ K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù Lh từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Bị cáo Nguyễn Phi T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2.2. Bị cáo Lê Vũ K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 10 năm 2019); người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt cho họ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố CR;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố CR;
- Chi cục THA dân sự thành phố CR;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung